

Số: /BVTV-TV  
V/v hướng dẫn biện pháp kỹ thuật  
quản lý lúa cỏ (lúa ma)

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Lúa cỏ còn có nhiều tên gọi khác như lúa ma, lúa hoang, lúa dại, ... cùng là loài lúa như lúa trồng (tên khoa học là *Oryza sativa*) nhưng là loài phụ (nhiều tài liệu sử dụng tên khoa học là *Oryza sativa f. spontanea*). Lúa cỏ không có các đặc điểm về năng suất, chất lượng mà con người mong muốn. Lúa cỏ gây ảnh hưởng đến canh tác lúa thông qua việc cạnh tranh dinh dưỡng, ánh sáng làm giảm sinh trưởng của cây với lúa trồng; lẫn hạt lúa cỏ làm giảm chất lượng thóc, gạo (lẫn tạp). Lúa cỏ có thời gian sinh trưởng ngắn, chín sớm, hạt rất dễ rụng nên có khả năng lây lan nhanh, khó phòng trừ và có thể gây thất thu năng suất, thậm chí mất trắng.

Tại Việt Nam, lúa cỏ đã phát sinh gây hại ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long từ rất sớm, đặc biệt do tập quán gieo sạ nên rất khó phòng chống lúa cỏ. Trong vài năm gần đây, nông dân các tỉnh phía Bắc chuyển từ cấy sang gieo sạ đã làm lúa cỏ gia tăng. Năm 2022 diện tích nhiễm lúa cỏ khoảng 2.000 ha với các mức độ nhiễm khác nhau.

Để thống nhất biện pháp chỉ đạo phòng chống lúa cỏ, Cục Bảo vệ thực vật hướng dẫn biện pháp quản lý lúa cỏ tổng hợp và phương pháp điều tra, thống kê diện tích nhiễm để các địa phương phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn nông dân áp dụng phòng chống lúa cỏ, giảm thiệt hại cho người nông dân.

## **I. ĐẶC ĐIỂM, TÁC HẠI VÀ SỰ LÂY LAN CỦA LÚA CỎ**

### **1. Đặc điểm lúa cỏ**

- Đặc điểm hình thái và sinh trưởng:

+ Giai đoạn 5-10 ngày sau nảy mầm: Cây lúa cỏ sinh trưởng nhanh, thân mảnh và đứng, phiến lá nhỏ, có màu vàng hơn lúa trồng.

+ Giai đoạn đẻ nhánh đến đứng cái: Cây lúa cỏ đẻ nhánh kém, thân mảnh, lóng vươn dài, lá thưa, phiến lá nhỏ, khóm lúa có màu vàng hơn lúa trồng.

+ Giai đoạn trổ bông: Lúa cỏ trổ sớm hơn lúa trồng từ 5-7 ngày, thời gian trổ kéo dài, trên bông có hạt đang phơi màu, hạt ngậm sữa, hạt chắc xanh nên không có sự đồng đều về màu sắc bông lúa như lúa trồng; hạt có râu dài hoặc không có râu; hạt có dạng thon dài hoặc bầu dục màu vàng - vàng sẫm, có dạng hạt có mỏ tím, tỉ lệ lép cao.

- Một số đặc điểm sinh học, sinh thái:

Qua nhiều vụ canh tác, lúa cỏ cũng có sự giao phấn (tỷ lệ nhỏ) với lúa trồng, việc tự để giống khiến lúa phân ly với tính trạng xấu trở nên phức tạp, khó nhận biết và khó quản lý hơn.

Thời gian sinh trưởng ngắn hơn, hạt lúa rất dễ rụng ngay cả khi có gió thoảng qua. Sau khi hạt rụng xuống nếu gặp điều kiện thuận lợi có thể nảy mầm ngay, nếu gặp điều kiện bất thuận (khô hạn, vùi sâu trong bùn, ...) hạt có thể ngủ nghỉ nhưng vẫn có sức sống cao, duy trì sức nảy mầm trong vài năm. Do vậy lúa cỏ tồn tại, tích tụ lâu trong đất và tăng dần số lượng qua các vụ. Đặc tính này thể hiện sự khác nhau giữa các dòng lúa cỏ khác nhau, nhưng nhìn chung sức sống của hạt lúa cỏ thường cao hơn rất nhiều so với lúa trồng. Khả năng nảy mầm của lúa cỏ bị ảnh hưởng rất lớn ở tuổi hạt, kết cấu đất, chế độ nước trên đồng ruộng và độ sâu bị chôn vùi trong bùn.

Cây lúa cỏ thường xuất hiện ở tất cả các vụ trồng lúa, xuất hiện nhiều ở vụ Mùa, vụ Hè Thu.

## **2. Tác hại của lúa cỏ**

Lúa cỏ có khả năng lây lan nhanh làm thất thu năng suất và khó phòng chống. Lúa cỏ sinh trưởng và phát triển rất mạnh, cạnh tranh trực tiếp về dinh dưỡng và ánh sáng với lúa trồng làm giảm năng suất của lúa. Lúa cỏ có thể gây thất thu năng suất từ 15-20%, thậm chí mất trắng, đồng thời lây nhiễm càng trầm trọng cho những vụ sau. Ruộng bị nhiễm lúa cỏ nặng làm giảm phẩm chất gạo cũng như giảm giá trị tiêu dùng và xuất khẩu (chỉ tiêu độ lẫn tạp).

## **3. Nguyên nhân lúa cỏ lây lan**

Do lúa cỏ có thời gian sinh trưởng ngắn, chín sớm hơn lúa trồng, hạt dễ rụng trước và trong khi thu hoạch tạo thành nguồn hạt tồn tại trên ruộng và lây lan sang vụ sau. Những nguyên nhân sau đây làm cho lúa cỏ lây lan nhanh:

- Hạt giống bị lẫn lúa cỏ.
- Thường xuyên sử dụng lúa thương phẩm làm giống lúa bị phân ly, thoái hóa và tính chất di truyền có xu hướng trở lại các đặc tính của nguồn gốc lúa hoang dại ban đầu (hiện tượng lại giống) và xuất hiện lúa cỏ với nhiều kiểu hình khác nhau.
- Người dân tự để giống lúa, nhất là sử dụng giống trong vùng đã nhiễm lúa cỏ để gieo cấy cho vụ sau làm gia tăng lúa cỏ trên đồng ruộng.
- Thời gian chuyển vụ ngắn nên nguồn hạt lúa cỏ lưu tồn trên đồng ruộng từ những vụ trước chưa được xử lý.
- Hạt lúa cỏ có thể di chuyển, phát tán theo nguồn nước, nhờ chim hoặc theo máy móc nông cụ (máy làm đất, máy gặt, ...) từ ruộng này sang ruộng khác, nơi này sang nơi khác.

## **II. BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG LÚA CỎ**

### **1. Chọn giống lúa đảm bảo chất lượng**

- Sử dụng giống lúa đạt tiêu chuẩn chất lượng.
- Không để giống lúa đối với ruộng đã bị nhiễm lúa cỏ từ vụ trước; loại bỏ hạt lép lửng trước khi ngâm ủ.

## **2. Biện pháp canh tác**

### ***a. Chuyển đổi phương thức gieo cấy***

Những vùng có tập quán sạ lan (gieo vãi) mà nhiễm lúa cỏ cần chuyển sang sạ hàng hoặc cấy (cấy tay hoặc cấy bằng máy) để giúp dễ dàng làm cỏ sục bùn và dễ nhận biết, loại bỏ lúa cỏ ngay từ khi cây còn nhỏ.

### ***b. Luân canh cây trồng***

Những khu vực đã nhiễm lúa cỏ nhiều cần luân canh lúa với cây trồng cạn hoặc cây trồng nước nhưng khác họ để dễ dàng nhận biết, loại bỏ hầu hết lúa cỏ sau 1-2 vụ.

### ***c. Phòng chống lúa cỏ khi làm đất***

- Khi cho nước vào ruộng để làm đất cần đặt lưới chắn hạt lúa cỏ tại đầu đường dẫn nước vào ruộng; nếu có lúa cỏ, hạt thóc lép, lửng trôi dạt vào góc ruộng thì tiến hành vớt đem ra khỏi ruộng và tiêu hủy.

- Những ruộng bị nhiễm nặng lúa cỏ ở vụ trước nhưng chưa được xử lý được thì đầu vụ sau khi thời tiết còn thuận lợi, nền nhiệt còn cao, lấy nước và tiến hành lồng bừa nông, san phẳng rồi rút cạn nước ruộng (như gieo mạ) để nhử lúa cỏ nảy mầm. Khi cây lúa cỏ có 3 - 5 lá tiến hành lấy nước cày lật úp, làm đất nhuyễn để diệt lúa cỏ ngay khi còn non. Nếu có đủ thời gian, biện pháp này cần làm lặp lại 2 - 3 lần sẽ diệt được hầu hết hạt lúa cỏ bị vùi trong đất.

### ***d. Ngăn chặn lây lan lúa cỏ theo máy móc***

Vệ sinh máy gặt, máy cày để hạt lúa cỏ không theo máy móc lây lan sang khu ruộng khác, từ vùng bị nhiễm lúa cỏ sang vùng không bị nhiễm lúa cỏ.

### ***e. Nhỏ, khử lúa cỏ sau khi mọc***

- Giai đoạn lúa đẻ nhánh – phân hóa đòng:

+ Đối với lúa cấy hoặc sạ hàng: Làm cỏ kết hợp sục bùn bằng tay, bằng dụng cụ hoặc bằng máy đồng thời diệt được lúa cỏ mọc ngoài khóm, ngoài hàng lúa.

+ Đối với lúa gieo sạ: Đi theo từng lối hoặc băng, quan sát kỹ và nhổ bỏ những cây lúa có đặc điểm khác với giống lúa trồng về kiểu hình (màu sắc thân, màu sắc lá, chiều cao cây, góc lá, độ rộng phiến lá, ...).

- Giai đoạn lúa đòng – trỗ: Cắt các bông lúa cỏ khi mới trỗ - ngâm sữa; riêng bông lúa cỏ chắc xanh - chín phải cắt cho vào túi tránh rơi vãi hạt và đem tiêu hủy (cho gia cầm ăn hoặc đốt). Tuyệt đối không được để bông lúa cỏ đã sắp chín – chín trên ruộng, bờ ruộng hoặc vớt xuống kênh mương dẫn nước.

## **3. Biện pháp sinh học**

- Khi gặt xong có thể đưa vịt vào ruộng để ăn các hạt lúa rụng trên ruộng trong đó có cả hạt lúa cỏ.

- Những ruộng nhiễm nặng lúa cỏ không cho thu hoạch cần tiêu hủy toàn bộ ruộng (bằng cách cắt cho gia súc ăn hoặc cày vùi), chậm nhất trước khi

những bông lúa cỏ trở đầu tiên vào giai đoạn ngâm sữa. Khi cây vùi có thể sử dụng các chế phẩm vi sinh để nhanh phân hủy rơm rạ và cả hạt lúa cỏ.

#### **4. Biện pháp hóa học**

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có hoạt chất Pretilachlor trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam.

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất và tuân thủ nguyên tắc 4 đúng.

### **III. ĐIỀU TRA VÀ THỐNG KÊ DIỆN TÍCH NHIỄM**

#### **1. Điều tra lúa cỏ**

- Điểm điều tra: Điều tra ít nhất 10 điểm ngẫu nhiên nằm trên đường chéo của khu vực điều tra. Điểm điều tra phải cách bờ ít nhất 01 m.

- Số mẫu điều tra của một điểm:

+ Lúa sạ:

\* Giai đoạn trước đẻ nhánh: 01 khung (40cm x 50cm)/điểm.

\* Giai đoạn sau đẻ nhánh: 01 m<sup>2</sup>/điểm.

+ Lúa cấy: 01 m<sup>2</sup>/điểm.

- Quy đổi ra tỷ lệ (%) lúa cỏ: Số cây lúa cỏ/số cây lúa trung bình 01 m<sup>2</sup> của ruộng điều tra) x 100.

#### **2. Quy định tỷ lệ (%) nhiễm lúa cỏ để thống kê diện tích nhiễm**

- Diện tích nhiễm nhẹ: Tỷ lệ từ 5 - 10% số cây lúa cỏ.

- Diện tích nhiễm trung bình: tỷ lệ >10 - 20% số cây lúa cỏ.

- Diện tích nhiễm nặng: tỷ lệ >20% số cây lúa cỏ.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thứ trưởng Lê Quốc Doanh (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng (để chỉ đạo);
- Cục TT, TTKNQG (để p/h);
- Các Trung tâm BVTV vùng;
- Chi cục TT&BVTV các tỉnh (để t/h);
- Viện KHNNVN, Viện BVTV;
- VTV1, VTV16, Báo NNVN, Web Cục;
- Lưu VT, BVTV.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Quý Dương**